

KẾT QUẢ HỌC TẬP MONG ĐỢI/CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

MÃ NGÀNH: 60.34.01.02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 53/QĐ-NTT ngày 10 tháng 8 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên ngành đào tạo

- Tên tiếng Việt: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Tên tiếng Anh: Master of Business and Administration

2. Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

3. Loại hình đào tạo: Chính quy

4. Khoá học áp dụng: 2020 – 2022

5. Thời gian đào tạo: 18 tháng

Tổng số tín chỉ/ khoá: 60 Tín chỉ

II. XÁC ĐỊNH NĂNG LỰC CẦN ĐẠT CỦA HỌC VIÊN TỐT NGHIỆP, MỤC TIÊU VÀ KẾT QUẢ HỌC TẬP MONG ĐỢI CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Xác định các năng lực cần đạt của học viên tốt nghiệp (Graduate Attributes - GAs)

GA1. Năng lực chuyên sâu và liên ngành về chiến lược, quản lý và lãnh đạo đối với tổ chức, doanh nghiệp.

GA2. Năng lực quản trị, điều hành các hoạt động xây dựng kế hoạch và triển khai để đạt mục tiêu của tổ chức, doanh nghiệp trong các mảng tổ chức, nhân sự, tài chính, cung ứng, sản xuất, dịch vụ, phân phối, nghiên cứu, đầu tư, thực hiện dự án trong môi trường toàn cầu hóa và luôn thay đổi.

GA3. Áp dụng các phương pháp khoa học và công cụ hiện đại để phát hiện và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực quản lý, điều hành doanh nghiệp và các tổ chức phi lợi nhuận, các tổ chức công. Năng lực nghiên cứu độc lập theo định hướng ứng dụng và hàn lâm các vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành tổ chức, doanh nghiệp.

GA4. Năng lực xử lý thông tin, dẫn dắt, truyền đạt, thảo luận, đàm phán, tạo sự tin cậy với cá nhân và tổ chức; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, tôn trọng và tuân thủ pháp luật.

GA5. Năng lực thích nghi, phát triển bản thân và luôn tiếp tục học tập nâng cao.

2. Mục tiêu đào tạo của chương trình (Programme Educational Objectives – PEOs)

- PEO1: Đảm bảo các mục tiêu của CTĐT và năng lực của sinh viên tốt nghiệp tương thích khung trình độ quốc gia
- PEO2: Cung cấp cho các thị trường lao động có trình độ cao trong nước và quốc tế được các sinh viên được chứng nhận chất lượng để làm việc trong các lĩnh vực kinh doanh, quản lý và nghiên cứu, cho các khu vực tư nhân và công cộng và phi lợi nhuận
- PEO3: Tạo điều kiện cho sinh viên tốt nghiệp có được kiến thức và hiểu biết mới nhất về lý thuyết và thực tiễn trong các lĩnh vực tiếp thị, tài chính, nhân sự, hệ thống thông tin, hoạt động và quản lý dịch vụ (sản xuất) trong tổ chức, doanh nghiệp.
- PEO4: Tạo điều kiện cho sinh viên tốt nghiệp áp dụng kiến thức, khả năng lãnh đạo, sáng tạo, phương pháp luận khoa học và kỹ năng thực hành vào các tình huống kinh doanh thông thường và bất ngờ, một cách hợp pháp, đạo đức và có trách nhiệm.
- PEO5: Nâng cao các khía cạnh thực tế, tinh thần kinh doanh, đổi mới và khả năng tuyển dụng trong quản lý và nghiên cứu, cũng như các kỹ năng giao tiếp và chuyên môn mà sinh viên tốt nghiệp từ chương trình có được.
- PEO6: Tăng cường hiểu biết đa văn hóa, tôn trọng luật pháp Việt Nam và các thể chế, quy tắc quốc tế.
- PEO7: Cung cấp cho sinh viên định hướng rõ ràng về con đường sự nghiệp và tự học trong suốt cuộc đời, và cam kết đóng góp cho sự phát triển xã hội và cộng đồng và phúc lợi.

3. Kết quả học tập mong đợi /Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Expected Learning Outcomes - ELOs)

Học viên tốt nghiệp (HVTN) ngành Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh có:

Kiến thức:

ELO1 (K1): Đánh giá môi trường hoạt động và nguồn lực của tổ chức, doanh nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hóa để nhận diện cơ hội, thách thức, điểm mạnh và điểm yếu nhằm xây dựng chiến lược, kế hoạch ứng phó và tận dụng cơ hội phát triển cho tổ chức, doanh nghiệp.

ELO2 (K2): Vận dụng kiến thức chuyên sâu trong các lĩnh vực quản trị, các mô hình lý thuyết và thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, nâng cao giá trị cho tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội.

ELO3 (K3): Kết hợp các phương pháp nghiên cứu định tính, định lượng để thiết kế các nghiên cứu, đề án, dự án cho tổ chức, doanh nghiệp.

Kỹ năng

ELO4 (S1): Giải quyết kịp thời các vấn đề về tổ chức, con người, thông tin, truyền thông và các vấn đề phát sinh khác một cách khoa học, sáng tạo bằng tư duy hệ thống, logic và phân biện.

ELO5 (S2): Phối hợp các phương pháp khoa học, phương tiện và công nghệ hiện đại, hệ thống thông tin để đánh giá và quản lý các nghiên cứu, đề án, dự án của tổ chức, doanh nghiệp.

ELO6 (S3): Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện với các bên liên quan trong môi trường học thuật và xã hội; đạt chuẩn tiếng Anh theo qui định của Bộ GD&ĐT.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm

ELO7 (A1): Tôn trọng pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về đa văn hóa, chuẩn mực đạo đức, phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội tổ chức/doanh nghiệp.

ELO8 (A2): Định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện tinh thần lãnh đạo và học tập suốt đời.

4. Mối liên hệ giữa Năng lực cần đạt của HVTN (Graduate Attributes -GAs) với Mục tiêu (Program Educational Objectives – PEOs) và Kết quả học tập mong đợi của chương trình đào tạo (Program Expected Learning Outcomes – ELOs)

4.1. Mối liên hệ giữa năng lực cần đạt của HVTN với mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của chương trình đào tạo

Năng lực HVTN (GAs)	Mục tiêu của CTĐT (PEOs)							Kết quả học tập mong đợi/ Chuẩn đầu ra của CTĐT (ELOs)							
	PEO1	PEO2	PEO3	PEO4	PEO5	PEO6	PEO7	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8
GA1	x	x	x	x		x		x	x	x					
GA2		x	x		x			x	x	x					
GA3		x	x	x	x						x	x	x		
GA4		x		x	x	x								x	
GA5	x				x	x	x								x

4.2. Mối liên hệ giữa mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của chương trình đào tạo

Mục tiêu của CTĐT (PEOs)	Kết quả học tập mong đợi/ Chuẩn đầu ra của CTĐT (ELOs)							
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8
PEO1	x	x	x	x	x	x	x	x
PEO2	x	x	x	x	x	x	x	x
PEO3	x	x	x				x	
PEO4				x	x	x	x	x
PEO5				x	x	x		
PEO6							x	x
PEO7							x	x

3. Đối sánh kết quả học tập mong đợi/chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

3.1. Chương trình trong nước

TT	KQHTMD Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	KQHTMD Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh Trường ĐH Kinh tế TP HCM	KQHTMD Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh Trường ĐH Công nghệ TPCHM	Nhận xét
1	Áp dụng kiến thức chuyên sâu về quản trị chiến lược, nhân sự, cung ứng, sản xuất, marketing, bán hàng, tài chính, để phân tích và lý giải các tình huống khác nhau trong lĩnh vực quản trị kinh doanh	Áp dụng kiến thức chuyên sâu về quản trị để phân tích và lý giải các tình huống khác nhau trong lĩnh vực quản trị kinh doanh	Nắm vững kiến thức để phân tích và lý giải các tình huống khác nhau trong lĩnh vực quản trị kinh doanh	Tương đồng
2	Phân tích và dự báo môi trường kinh doanh (môi trường vĩ mô, môi trường vi mô) để nhận diện cơ hội, thách thức kinh doanh của doanh nghiệp, đánh giá tầm quan trọng của các yếu tố ảnh hưởng đến các hoạt động quản trị kinh doanh trong tổ chức.	Phân tích và dự báo môi trường kinh doanh (môi trường vĩ mô, môi trường vi mô) để nhận diện cơ hội, thách thức kinh doanh của doanh nghiệp	Phân tích và dự báo môi trường kinh doanh để nhận diện cơ hội, thách thức kinh doanh của doanh nghiệp	Tương đồng
3	Áp dụng được các phương pháp nghiên cứu định tính, định lượng để thực hiện được các nghiên cứu thực tiễn và hàn lâm, lập được các đề án, dự án kinh doanh.	Áp dụng được các phương pháp nghiên cứu định tính, định lượng để thực hiện được các nghiên cứu trong quản trị.	Áp dụng được các phương pháp nghiên cứu giải quyết các vấn đề quản trị	Tương đồng
4	Phát hiện và giải quyết các vấn đề của ngành quản trị kinh doanh và các vấn đề liên quan bằng cách vận dụng tư duy phản biện và tư duy sáng tạo.	Phát hiện và biết sử dụng phương pháp giải quyết vấn đề	Phát hiện và biết sử dụng phương pháp giải quyết vấn đề	Tương đồng

TT	KQHTMD Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	KQHTMD Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh Trường ĐH Kinh tế TP HCM	KQHTMD Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh Trường ĐH Công nghệ TP HCM	Nhận xét
5	Thực hiện được các nghiên cứu theo định hướng ứng dụng và hàn lâm; lập được các chương trình, đề án, dự án kinh doanh	Thực hiện được các nghiên cứu	Thực hiện được các nghiên cứu	Thêm kỹ năng lập DA, Đề án KD
6	Trình bày, đánh giá, phản biện các nghiên cứu, đề án, dự án thuộc lĩnh vực quản trị và các vấn đề liên quan.	Trình bày và phản biện các nghiên cứu	Trình bày và phản biện các phương pháp nghiên cứu	Tương đồng
7	Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.	Hiểu biết pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.	Hiệu biết pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.	Tương đồng
8	Định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện tinh thần doanh nhân và học tập suốt đời.	Định hướng học tập suốt đời	Định hướng học tập suốt đời	Tương đồng

3.2 Chương trình nước ngoài:

TT	KQHTMD Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	KQHTMD Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị Kinh doanh của Wittenborg University of Applied Sciences tại Hà Lan (Netherlands)	KQHTMD Chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị Kinh doanh của Ukrainian-American Concordia University	Nhận xét
1	Áp dụng kiến thức chuyên sâu về quản	Sinh viên tốt nghiệp có khả năng quản	Áp dụng các kiến thức chuyên môn	Tương

	trị chiến lược, nhân sự, vận hành, marketing, tài chính để phân tích và lý giải các tình huống khác nhau trong lĩnh vực quản lý và quản trị kinh doanh cho tổ chức, doanh nghiệp	lý và lãnh đạo các hoạt động kinh doanh phức tạp trong bối cảnh quốc tế, ví dụ như trong các lĩnh vực tài chính, tiếp thị, hoạt động và quản lý chuỗi cung ứng, quản lý dịch vụ thông tin và hành vi của tổ chức	cho các tình huống khác nhau trong môi trường quốc tế sau khi tốt nghiệp và chuẩn bị để xác định các vấn đề, đánh giá và phân tích các tình huống và xem xét cũng như thực hiện các giải pháp thay thế	đồng
2	Phân tích và dự báo môi trường kinh doanh (môi trường vĩ mô, môi trường vi mô) để nhận diện cơ hội, thách thức kinh doanh của doanh nghiệp, đánh giá tầm quan trọng của các yếu tố ảnh hưởng đến các hoạt động quản trị kinh doanh trong tổ chức.	Sinh viên học cách phân tích môi trường và điều chỉnh hành vi cũng như vai trò của mình theo môi trường vĩ mô và vi mô mà bản thân họ đang ở trong đó.	Phân tích và dự báo môi trường kinh doanh để nhận diện cơ hội, thách thức kinh doanh của doanh nghiệp.	Tương đồng
3	Áp dụng được các phương pháp nghiên cứu định tính, định lượng để thực hiện được các nghiên cứu thực tiễn và hàn lâm, lập được các đề án, dự án kinh doanh.	Sinh viên tốt nghiệp có khả năng lãnh đạo, tầm nhìn, sự sáng tạo, và đổi mới kết hợp với năng lực nghiên cứu và phân tích vững chắc	Chương trình tập trung vào chương trình giảng dạy MBA truyền thống, và thể hiện sự cân bằng tốt giữa các khóa học định tính và định lượng.	Khá Tương đồng
4	Phát hiện và giải quyết các vấn đề của ngành quản trị kinh doanh và các vấn đề liên quan bằng cách vận dụng tư duy phản biện và tư duy sáng tạo.	Sinh viên có thể phân tích quan trọng và đánh giá các phát triển khác nhau trong một tổ chức để họ có thể hình thành, tạo ra và đưa ra các chính sách, tầm nhìn và mục tiêu và giải pháp trong tổ chức đó.	Nhận diện và giải quyết các vấn đề bằng kiến thức và kỹ năng giao tiếp, lập luận, và tư duy phản xạ	Khá Tương đồng
5	Thực hiện được các nghiên cứu theo định hướng ứng dụng và hàn lâm; lập được các chương trình, đề án, dự án	Ở cấp chiến lược, sinh viên tốt nghiệp MBA sẽ cần khả năng lãnh đạo, tầm nhìn, sự sáng tạo và đổi mới kết hợp	Tiếp nhận được kiến thức theo hướng nghiên cứu ứng dụng và hàn lâm, sử dụng công nghệ thông tin,	Khá Tương đồng

	kinh doanh	với năng lực nghiên cứu và phân tích vững chắc.	và hiểu biết về các vấn đề đa văn hóa	
6	Trình bày, đánh giá, phản biện các nghiên cứu, đề án, dự án thuộc lĩnh vực quản trị và các vấn đề liên quan.	Phân tích các quy trình chiến lược và tầm nhìn của một công ty hoặc tổ chức và sử dụng phân tích này để áp dụng và thực hiện các công cụ nhằm đổi mới, tối ưu hóa và (tái cấu trúc) các quy trình này bằng cách tiếp cận toàn diện.	Trình bày, và phản biện các công trình nghiên cứu	Khá Tương đồng
7	Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.	Tuân thủ trách nhiệm pháp lý và sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức, trách nhiệm xã hội.	Tuân thủ đạo đức, trách nhiệm pháp lý, sử dụng công nghệ thông tin và hiểu biết về các vấn đề đa văn hóa và đa dạng	Tương đồng
8	Định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện tinh thần doanh nhân và học tập suốt đời.	Sinh viên có định hướng rõ ràng sau khi tốt nghiệp với bằng Thạc sỹ để đạt được cấp độ tiếp theo trong sự nghiệp	Sinh viên cũng tìm hiểu tầm quan trọng và tác động của công nghệ thông tin đối với quản lý.	Khá Tương đồng

Ghi chú: - Đối sánh chuẩn đầu ra/kết quả học tập mong đợi tối thiểu của 02 trường trong nước và 02 trường quốc tế
 - Các trường đối sánh nên phù hợp với các bộ tiêu chuẩn của ngành/khoa mong muốn đánh giá ngoài.

III. NHỮNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM MÀ NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP CÓ THỂ LÀM ĐƯỢC

Sau khi tốt nghiệp, có khả năng đảm nhận nhiệm vụ:

- Quản lý đơn vị, lãnh đạo cấp cao trong các công ty, tập đoàn trong nước và đa quốc gia, các tổ chức kinh tế - xã hội, cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức phi lợi nhuận.
- Chuyên gia trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội cho doanh nghiệp và các tổ chức công.
- Nhà nghiên cứu, hoạch định chính sách và chiến lược kinh doanh ở các viện nghiên cứu, các công ty tư vấn, các cơ quan quản lý nhà nước.
- Giảng viên ngành quản trị kinh doanh, quản lý ở các trường đại học, học viện chuyên ngành, cao đẳng chuyên nghiệp.

IV. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Học viên tốt nghiệp thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh đủ năng lực và kiến thức tiếp tục học lên Nghiên cứu sinh để đạt trình độ tiến sĩ ở các trường đại học trong và ngoài nước hoặc tự học suốt đời để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ.

V. CÁC VĂN BẢN VỀ CHUẨN ĐẦU RA/KẾT QUẢ HỌC TẬP MONG ĐỢI ĐÃ THAM KHẢO

1. Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;
2. Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 Ban hành phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt nam
3. Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh trường ĐH Công nghệ TP HCM: https://www.hutech.edu.vn/dinhkem/sdh/2051075709CTDT_QTKD.pdf
4. Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh trường ĐH Kinh tế Tp HCM: <http://www.ueh.edu.vn/news.aspx?id=538&tl=chương-trình-dao-tao-sau-dai-hoc>
5. Chương trình MBA trường đại học Ukrainian-American Concordia University (Ukraina); <https://www.concordia.edu.ua/business-administration-mba/>
6. Chương trình MBA trường đại học Wittenborg University of Applied Sciences (Netherlands – Hà Lan); <https://www.wittenborg.eu/mba.htm>



TS. Trần Ái Cẩm

TRƯỜNG KHOA

TS. Nguyễn Xuân Nhĩ